**TIÊU CHÍ LỰA CHỌN VÀ ĐỀ XUẤT DANH MỤC**

**Bệnh truyền nhiễm nhóm B được ưu tiên bố trí ngân sách cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15**

(*Bổ sung sau góp ý theo Công văn số 560/DP-DT ngày 19/5/2023 của Cục Y tế dự phòng*)

**A. Đề xuất tiêu chí lựa chọn bệnh truyền nhiễm nhóm B được ưu tiên bố trí ngân sách cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15**

1. Tính chất nguy hiểm của bệnh; tỷ lệ tử vong, để lại di chứng cao so với các bệnh truyền nhiễm khác trong nhóm B.

2. Chưa có vắc xin hoặc khó tiếp cận vắc xin

3. Chưa có thuốc điều trị đặc hiệu.

4. Quản lý điều trị phức tạp; điều trị dài ngày.

5. Thuốc, vật tư điều trị không sẵn có hoặc phổ biến trên thị trường.

6. Khả năng chi trả của người bệnh đặc biệt đối với bệnh lưu hành ở khu vực có nhiều nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khó tiếp cận các dịch vụ y tế.

7. Ảnh hưởng của bệnh đối với xã hội: dịch vụ chăm sóc y tế, nghỉ làm hoặc nghỉ học, sự quan tâm của cộng đồng.

Bệnh được đưa vào danh mục bệnh truyền nhiễm nhóm B được ưu tiên bố trí ngân sách cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh khi đáp ứng 6/7 tiêu chí hoặc 5/7 tiêu chí và có tính đặc thù.

**B. Đề xuất danh mục bệnh truyền nhiễm nhóm B được ưu tiên bố trí ngân sách cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bệnh** | **Tiêu chí** | | | | | | |
| Tính chất nguy hiểm của bệnh; tỷ lệ tử vong, để lại di chứng cao | Chưa có vắc xin hoặc khó tiếp cận vắc xin | Chưa có thuốc điều trị đặc hiệu | Quản lý điều trị phức tạp; điều trị dài ngày | Thuốc, vật tư điều trị không sẵn có hoặc phổ biến trên thị trường | Khả năng chi trả của người bệnh đặc biệt đối với bệnh lưu hành ở khu vực có nhiều nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khó tiếp cận các dịch vụ y tế | Ảnh hưởng của bệnh đối với xã hội: dịch vụ chăm sóc y tế, nghỉ làm hoặc nghỉ học, sự quan tâm của cộng đồng |
| 1 | Bệnh dại | x | Có VX phòng, khó tiếp cận | Chưa có thuốc | Tử vong | x | x | x |
| 2 | Bệnh lao phổi | x | *Có VX phòng* | *Đã có thuốc* | x | x | x | x (bệnh ưu tiên) |
| 3 | Bệnh uốn ván | x | *Có VX phòng* | *Đã có thuốc* | x | +/- | x | x (trẻ em, ưu tiên loại trừ) |
| 4 | Bệnh do vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) | x | Chưa có VX phòng | *+/-* | x | x | x | x (bệnh ưu tiên) |
| 5 | Bệnh sốt rét | +/- | Chưa có VX phòng | *Đã có thuốc* | x | x | x | x (bệnh ưu tiên) |
| 6 | Bệnh do liên cầu lợn ở người | x | Chưa có VX phòng | *Đã có thuốc* | x | - | x | x |
| 7 | Bệnh than | x | Chưa phê duyệt VX tại Việt Nam | *Đã có thuốc* | x | - | x | x (vùng địa lý đặc thù) |
| 8 | Bệnh viêm não vi rút | x | *Chỉ có VX Viêm não Nhật bản B* | Chưa có thuốc | x | x | x | x |